

Số: 424/PA-MNCD

Dân Hòa, ngày 31 tháng 12 năm 2025

PHƯƠNG ÁN
TỰ CHỦ TÀI CHÍNH GIAI ĐOẠN 2026-2030

Căn cứ Nghị định 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính Phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập; Nghị định 111/2025/NĐ-CP ngày 22/5/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 6 năm 2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Thông tư số 52/2020/TT-BGDĐT ngày 31/12/2020 Ban hành Điều lệ Trường mầm non;

Căn cứ Thông tư số 24/2024/TT-BTC ngày 17/04/2024 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ kế toán hành chính sự nghiệp;

Căn cứ Thông tư số 52/2020/TT-BGD&ĐT ngày 31/12/2020 của Bộ GD&ĐT về việc ban hành Điều lệ trường Mầm non;

Căn cứ Quyết định số 06/QĐ-UBND ngày 01/7/2025 của UBND xã Dân Hòa về việc tổ chức lại các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở thuộc UBND xã Dân Hòa;

Căn cứ Công văn số 226/KT ngày 18/11/2025 của Phòng kinh tế xã Dân Hòa về việc xây dựng phương án tự chủ giai đoạn 2026-2030;

Căn cứ Quyết định số 1868/QĐ-UBND ngày 15/12/2025 của UBND xã Dân Hòa, về việc giao chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội; dự toán thu, chi ngân sách; biên chế hành chính, sự nghiệp; khoa học và công nghệ năm 2026;

Căn cứ số biên chế được giao và số hiện có của đơn vị.

Căn cứ chức năng hoạt động của đơn vị trường Mầm non Cao Dương;

Trường Mầm non Cao Dương lập phương án thực hiện quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế về tài chính như sau:

I. TỰ CHỦ VỀ CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ

1. Xây dựng phương hướng, chiến lược phát triển nhà trường theo các quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, bảo đảm phù hợp điều kiện kinh tế - xã hội của địa phương, tầm nhìn, sứ mệnh và các giá trị cốt lõi của nhà trường.

2. Tổ chức thực hiện việc nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em từ 03 tháng tuổi đến 06 tuổi theo chương trình giáo dục mầm non do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.

3. Chủ động đề xuất nhu cầu, tham gia tuyển dụng cán bộ, giáo viên, nhân

viên trong trường công lập; quản lý, sử dụng cán bộ, giáo viên, nhân viên để thực hiện nhiệm vụ nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em.

4. Thực hiện các hoạt động về bảo đảm chất lượng và kiểm định chất lượng giáo dục theo quy định. Công bố công khai mục tiêu, chương trình, kế hoạch giáo dục, điều kiện bảo đảm chất lượng giáo dục, kết quả đánh giá và kiểm định chất lượng giáo dục.

5. Thực hiện dân chủ, trách nhiệm giải trình của nhà trường trong quản lý hoạt động giáo dục.

6. Huy động trẻ em lứa tuổi mầm non đến trường; quản lý trẻ em; tổ chức giáo dục hoà nhập cho trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt, trẻ em khuyết tật; thực hiện phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em năm tuổi trong phạm vi được phân công; thực hiện hỗ trợ các cơ sở giáo dục mầm non khác trên địa bàn nâng cao chất lượng tổ chức hoạt động giáo dục theo phân công của cấp có thẩm quyền.

7. Huy động, quản lý và sử dụng các nguồn lực theo quy định của pháp luật; xây dựng cơ sở vật chất theo yêu cầu chuẩn hóa, hiện đại hóa.

8. Tham mưu với chính quyền, phối hợp với gia đình hoặc người chăm sóc trẻ em và tổ chức, cá nhân để thực hiện hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em.

9. Tổ chức cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và trẻ em tham gia các hoạt động phù hợp trong cộng đồng.

10. Thực hiện các nhiệm vụ và quyền hạn khác theo quy định của pháp luật.

II. TỰ CHỦ VỀ TỔ CHỨC, BIÊN CHẾ

Tổ chức bộ máy của đơn vị giai đoạn 2026-2030

Nội dung	Năm 2026	Năm 2027	Năm 2028	Năm 2029	Năm 2030
1. Số học sinh	300	312	325	340	345
2. Số lớp học	11	10	10	10	10
3. Đội ngũ CBGVNV	46	46	46	46	46
3.1. CBQL (BC)	3	3	3	3	3
3.2. Giáo viên (BC)	33	33	33	33	33
3.3. Nhân viên (BC)	1	1	1	1	1
3.4. LĐHĐ NĐ111 hỗ trợ, PV	2	2	2	2	2
3.5. LĐHĐ ĐM Cô nuôi	7	7	7	7	7

III. TỰ CHỦ VỀ TÀI CHÍNH

1. Nguồn tài chính của đơn vị trong thời kỳ ổn định 2026 –2030

Kinh phí bảo đảm hoạt động thường xuyên để thực hiện chức năng, nhiệm vụ được giao của đơn vị trong thời kỳ ổn định 2026 –2030 được xác định căn cứ vào biên chế được giao, biên chế có mặt, nguồn thu được để lại theo quy định và khả năng cân đối ngân sách của địa phương. Trên cơ sở đó, UBND xã thực hiện cấp bù đầy đủ các khoản chi tiền lương, phụ cấp lương, các khoản đóng góp theo lương, chi nghiệp vụ chuyên môn và các khoản chi thường xuyên khác nhằm bảo đảm hoạt động ổn định của đơn vị trong suốt thời kỳ ổn định.

Cụ thể năm 2026, dự toán nguồn tài chính của đơn vị và các năm trong thời kỳ ổn định như sau:

* Dự toán KP chi NSNN năm 2026:	8.151.848.000 đồng
- Nguồn NSNN cấp:	7.919.828.000 đồng
+ Tiết kiệm 10% chi CCTL, 10% chi TX chính sách:	134.320.000 đồng
- Nguồn cấp bù học phí:	232.020.000 đồng
* DT KP còn được sử dụng sau khi trừ tiết kiệm:	8.017.528.000 đồng
+ Nguồn NSNN cấp:	7.785.508.000 đồng
+ Nguồn cấp bù học phí:	232.020.000 đồng
* Dự toán thu kinh phí nguồn thu DV khác:	0 đồng

2. Chi tiết nội dung chi

2.1. Chi thường xuyên trong thời kỳ ổn định 2026 –2030

Căn cứ vào dự kiến các khoản thu được để lại theo quy định, dự toán ngân sách được giao hằng năm, kết quả thực hiện thu – chi của các năm trước liền kề và nhiệm vụ chuyên môn được giao, đơn vị xây dựng và tổ chức thực hiện dự toán chi hoạt động thường xuyên trong thời kỳ ổn định 2026 –2030 theo đúng chế độ, tiêu chuẩn, định mức hiện hành; bảo đảm tiết kiệm, hiệu quả, ưu tiên các khoản chi tiền lương, phụ cấp, các khoản đóng góp theo lương và chi phục vụ trực tiếp cho hoạt động chuyên môn của đơn vị.

Cụ thể năm 2026, chi thường xuyên của đơn vị như sau:

ĐVT: 1.000đ

STT	Nội dung chi	Nguồn NSNN			Học phí (13)	Thu dịch vụ hỗ trợ giáo dục
		Kinh phí thường xuyên (13)	Kinh phí CCTL (13)	Kinh phí tiền thưởng (18)		
	NGUỒN KINH PHÍ	5.892.070	2.168.137	362.581	230.020	
1	Chi thanh toán cho cá nhân	5.354.790	2.168.137	362.581	92.808	
	Tiền lương, tiền công, PC lương, các khoản đóng góp	5.354.790	2.168.137		92.808	

	Tiền thưởng	5.000		362.581		
	Phúc lợi tập thể	41.400				
	Thanh toán cho cá nhân	20.000				
2	Chi phí nghiệp vụ chuyên môn	271.568	0	0	139.212	
	Thanh toán dịch vụ công cộng	95.000				
	Vật tư văn phòng	20.000			20.000	
	Thông tin tuyên truyền liên lạc	10.000				
	Hội nghị	12.000				
	Công tác phí	24.000				
	Chi thuê mướn	30.568			20.000	
	Chi sửa chữa TXTSCĐ	30.000			20.000	
	Chi phí hoạt động chuyên môn	50.000			44.212	
3	Chi mua sắm sửa chữa	30.000	0	0	0	
	Mua sắm TS dùng cho chuyên môn	25.000				
	Mua TSCĐ vô hình	5.000				
4	Các khoản chi phí khác	30.000	0	0	35.000	
	Chi khác	30.000			35.000	

Tổng cộng nguồn tự chủ và không tự chủ: 7.785.508.000 đồng.

Tổng cộng nguồn thu học phí (được NSNN cấp bù): 232.030.000 đồng.

Tổng cộng nguồn thu các khoản khác: 0 đồng.

2.2. Sử dụng kinh phí tiết kiệm chi

Hàng năm, sau khi thanh toán các khoản chi phí, phần tiết kiệm chi được sử dụng theo trình tự dự toán như sau:

- Chi phúc lợi: 41.400.000 đồng
- Chi thu nhập tăng thêm: 20.000.000 đồng

PHÂN LOẠI ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP CÔNG LẬP

Trường Mầm non Cao Dương là đơn vị sự nghiệp công lập thuộc lĩnh vực giáo dục. Căn cứ dự toán thu, chi ngân sách được giao hàng năm trong thời kỳ ổn định 2026–2030 và hướng dẫn tại Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ, đơn vị xác định phân loại là đơn vị sự nghiệp công lập do Nhà nước bảo đảm chi thường xuyên.

Trên đây là phương án tự chủ tài chính của Trường Mầm non Cao Dương trong thời kỳ ổn định 2026 –2030; kính đề nghị UBND xã Dân Hòa và Phòng Kinh tế xã quan tâm xem xét, phê duyệt để đơn vị có cơ sở tổ chức thực hiện./.

Nơi nhận:

- UBND xã Dân Hòa (để b/c);
- Phòng Kinh tế xã (để b/c);
- Lưu: VT.

HIỆU TRƯỞNG

Phạm Thị Hoa